

Đề bài

Con người Nguyễn
Khuyến qua bài thơ

*Câu cá
mùa thu*

Bài làm

Mùa thu là cảm hứng vô tận cho các thi nhân. Riêng Nguyễn Khuyến đã có một chùm thơ thu vô cùng đặc sắc: *Thu vịnh, Thu điếu, Thu ẩm*. Nhà thơ lấy cảnh thu, tình thu mà nói lòng mình vậy. Và cũng qua thơ thu ta thấy hiện lên một phần đáng trân trọng trong con người Nguyễn Khuyến. Trong bài thơ *Thu điếu – Mùa thu của cá*, Nguyễn Khuyến hiện lên với tấm lòng sâu nặng nghĩa tình đối với đất nước.

Thơ thu xưa chẳng khi nào vui cả. Nhắc đến thơ thu là nhắc đến những tâm trạng u hoài, man mác. *Mùa thu câu cá* của Nguyễn Khuyến cũng vậy. Thơ gọi tình người mà người buồn thì thơ vui sao được? Bài thơ ra đời khi Nguyễn Khuyến đã quá bất mãn với xã hội mà lui về ở ẩn ở quê nhà. Xã hội nửa thực dân, nửa phong kiến cướp đi quyền tự chủ của nước nhà, gieo rắc bao đau thương mất mát cho đất nước, con người Việt Nam. “Buồn vì thâm cảnh”, bất hợp tác với thực dân Pháp, Nguyễn Khuyến thể hiện khí tiết học ông ngư về quê câu cá. Bài thơ *Câu cá mùa thu* bước ra từ một tâm sự, một nỗi niềm như thế để giải bày với hồn thiêng sông núi quê hương một tấm lòng yêu nước thiết tha, day dứt.

Điều dễ thấy trong *Câu cá mùa thu* là cảnh tuy buồn nhưng vô cùng đẹp đẽ. Điều đó thể hiện tấm lòng yêu nước ưu ái với thiên nhiên của thi nhân.

Bức tranh mùa thu hiện lên trong trẻo, xinh xắn làm sao.

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí
Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.*

Cái se lạnh của mùa thu làm làn nước ao “lạnh lẽo” “trong veo”. Câu thơ không chỉ nói đến cái lạnh mà còn nhắc đến cái tĩnh lặng, cái vắng vẻ, cái buồn buồn của khí trời, của cảnh vật. Phải rồi, “ao thu lạnh lẽo” thì mọi loài cũng chỉ muốn lặn mình xuống đáy, đâu muốn tung tăng bơi lội nô đùa? Vì thế, làn nước “trong veo” – trong trẻo, tĩnh lặng, cái trong có hình có khối. Tưởng đôi mắt Thúy Kiều – “làn thu thủy” – cũng chỉ trong đến thế.

Mở đầu bài thơ là hình ảnh cái ao làng mùa thu – một hình ảnh hết sức quen thuộc ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ. Và từ đây, mọi cảnh vật trong bài thơ đều xoay quanh cái ao ấy, lấy cái ao làm điểm nhìn nghệ thuật. Hơi thu man mác, lạnh lẽo, trầm buồn từ làn nước mùa thu “trong veo” đang lan tỏa thấm dần vào từng hơi gió.

Trên nền ao thu vốn đã rất nhỏ là “Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo”. Chỉ là “một chiếc” thôi không hơn. Số từ “một” khiến chiếc thuyền câu bơ vơ đơn độc. Mà “một chiếc thuyền câu” lại “bé tẻo teo” nên càng mong manh tội nghiệp.

Điểm xuyết cho bức tranh thu xinh xắn là gọn “sóng biếc” là chiếc lá vàng. Tưởng rằng thêm vào sẽ bớt vắng vẻ đìu hiu nhưng ở đây, làn sóng biếc, chiếc lá vàng càng gợi cái nhỏ bé mong manh của sự vật. Bởi “sóng biếc” thì “theo làn hơi gọn tí”, chỉ “hơi” gọn, chăm chú lắm mới thấy, mà còn là “gọn tí” một chút cón con... Còn lá vàng thì “đưa vèo” như chỉ tạo ra một vệt sáng vàng rồi nhanh chóng nằm lặng im nơi nào đó.

Chiếc “lá vàng” ấy là lá gì? Là lá trúc, lá tre chẳng? Có thể lắm bởi bờ ao đồng bằng Bắc Bộ thường có những lũy tre xanh tỏa bóng êm dịu. Càng có thể bởi ở hai câu sau nhà thơ đã viết:

Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt

Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.

Không gian được mở rộng lên chiều cao, sang bề rộng. Vậy nhưng cũng không bớt vắng vẻ cô đơn. Mây trắng “lơ lửng” giữa không trung không về với trời, chẳng sà xuống thấp, lẻ loi trôi dạt trong bao la. Sắc trời “xanh ngắt” – xanh rất đậm, xanh như có hình khối, sắc xanh tuyệt đối ấy càng khẳng định cái đơn côi lẻ loi của sự vật.

Trời xanh cao mà buồn quá. Hạ tâm nhìn xuống thấp mong chờ sự giao hòa đồng cảm nhưng nhà thơ chỉ thấy “Ngõ trúc quanh co khách vắng teo”. Đường làng vốn đã rất nhỏ nay lại quanh co khúc khuỷu, tưởng như một dải lụa cố xoắn mình tự thu nhỏ lại. Đường vắng vẻ, vắng lắm, “vắng teo”. Nếu chẳng “vắng teo”, đâu có bóng người có lẽ cũng nhỏ bé, đơn độc lắm.

Một bức tranh thu xinh xắn hài hòa. Sự vật gì cũng thu mình lại để nhỏ hơn, để hòa hợp với khuôn hình của sự vật khác. Đặc biệt, cách dùng vần “eo” rất tinh tế: “lạnh lẽo” “trong veo” “tẻo teo” “đưa vèo”... Ở đây có sự thống nhất giữa nội dung và hình thức: vần “eo” khiến cảnh vật càng nhỏ bé, mong manh đơn côi hơn. Bức tranh thiên nhiên xinh xắn, đẹp để thể hiện một tâm hồn thi nhân tinh tế, nhạy cảm. Hơn thế còn bộc lộ một con người đồng cảm với thiên nhiên, yêu thiên nhiên tha thiết.

So sánh thiên nhiên trong *Câu cá mùa thu* với những bài thơ thu khác ta còn trân trọng hơn tấm lòng Nguyễn Khuyến. Thơ xưa tả mùa thu thường mượn lá ngô đồng, rừng phong đỏ để gợi tứ gợi tình “Một chiếc lá ngô đồng rụng / Ai cũng biết là mùa thu đã về” “Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san”. Bích Khê của “thơ mới” cũng vẫn gò thơ theo khuôn như vậy.

Ô hay! Buồn vương cây ngô đồng

Vàng rơi, vàng rơi thu mênh mông.

Ai cũng biết “lá ngô đồng” “rừng phong đỏ” là hình ảnh ước lệ tả mùa thu, hai hình ảnh ấy tượng trưng cho mùa thu Trung Quốc. Các nhà thơ trung đại Việt Nam theo lối “tập cổ” mà vẫn ưu ái những hình ảnh ấy. Thiên nhiên trong bài thơ của Nguyễn Khuyến thì khác. Không một chút vay mượn, chỉ có cái thuần cảnh vật quê hương. Ao làng, bụi trúc, lá vàng rơi... những hình ảnh ấy giản dị, quen thuộc với người dân đồng bằng Bắc Bộ lắm. Đưa chúng vào thơ, Nguyễn Khuyến đã thể hiện tấm lòng yêu thiên nhiên quê nhà thiết tha, lòng tự hào về cảnh sắc quê hương. Tình yêu ấy cảm động ở việc đã phá bỏ những lề lối ước lệ bền chắc xưa cũ.

Chưa hết, một bài thơ Đường luật năm mươi sáu chữ không một chữ nào không thuần Việt. Chẳng ai tìm được một từ Hán Việt nào, nhà thơ hoàn toàn dùng ngôn ngữ của đất nước để vẽ nên bức tranh tuyệt mỹ về quê hương. Chẳng những vậy, nhà thơ còn vận dụng rất tài tình vần “eo” – vần thơ rất đặc biệt, nó nôm na xa lạ với thơ cổ nhưng lại đạt hiệu quả nghệ thuật rất cao. Sự tài tình trên chỉ có thể có ở một nhà thơ yêu tiếng mẹ đẻ, trân trọng dân tộc, tự hào về đất nước mình.

Thiên nhiên đẹp đẽ nhưng tầng sâu của nó là một nỗi buồn, một tâm sự của thi nhân. Cảnh đẹp nhưng sao buồn thế! Mọi vật đều hững hờ, đơn côi đến vô tình. Nguyễn Du đã có một câu thơ thật hay “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”. Ở đây, cảnh thu cũng vậy. Nguyễn Khuyến buồn thì có có gì để cảnh vui? Cảnh buồn, cảnh cô đơn bởi nhà thơ cũng đang mang nặng cảm giác ấy giữa cuộc đời biến động. Bất mãn với xã hội, khinh bạc chốn quan trường nhưng vẫn nặng lòng lo cho an nguy của Tổ quốc. Vậy nên, dẫu lui về ở ẩn tâm hồn nhà thơ vẫn canh cánh một niềm riêng.

Có lẽ vì nỗi buồn lớn quá, nhà thơ không thể gửi gắm mãi vào thiên nhiên. Hai câu cuối bài thơ hạ xuống cũng là lúc bài thơ vén lên bức màn để lộ một con người với niềm ưu tư day dứt:

Tựa gối ôm cần lâu chẳng được

Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

Tư thế “tựa gối ôm cần” là tư thế mang nặng tâm trạng. Chờ hoài không có cá nên buồn bã, thất vọng “tựa gối” nhưng còn mong mỏi đợi chờ nên vẫn “ôm cần”. Nhưng có phải thi nhân đang câu cá? Nếu phải, tại sao lại có cảm nhận mơ hồ “cá đâu đớp động dưới chân bèo?”. Thực ra, Nguyễn Khuyến câu cá đâu phải vì muốn câu cá. (Thế nên mới có cái ngơ ngác nhìn quanh: cá ở đâu đớp động dưới chân bèo vậy? – Chăm chú câu cá sẽ không có chi tiết này). Nhà thơ làm ông ngư chỉ vì muốn lánh đời. Nhưng cuộc đời

ở ẩn không làm tan đi nỗi ưu tư với đời. Câu cá mà không tập trung câu cá, tâm hồn vẫn chơi vui nơi đâu không ở lại nơi cái lao làng nhỏ bé này.

Thi nhân ưu tư điều gì? Ưu tư về vận nước, ưu tư về lẽ đời. Niềm ưu tư dai dẳng, khắc khoải dứt áo ở ẩn vẫn không nguôi trần trở. Nguyễn Khuyến, một con người có tấm lòng yêu nước sâu nặng.

Con người Nguyễn Khuyến qua *Câu cá mùa thu* hiện lên ở nhiều góc cạnh: yêu thiên nhiên đất nước, yêu tiếng mẹ đẻ, trân trọng và tự hào về dân tộc, luôn trần trở băn khoăn với vận nước, với cuộc đời... Tựu chung lại, bài thơ đã thể hiện một tâm hồn yêu nước khắc khoải, trần trở đầy xúc động.

Thơ Nguyễn Khuyến đa dạng về nội dung, nhiều màu vẽ trong cách thể hiện nhưng sẽ còn mãi với thời gian.

Và do đó, *Câu cá mùa thu* cũng luôn là một trong những “kiệt tác xinh xắn” của thơ ca Việt Nam.